

## Vài suy nghĩ về vai trò của Bảo tàng GÓP PHẦN HOÀN THIÊN NHÂN CÁCH CON NGƯỜI

LÊ THÚY HOÀN\*

Nhân loại đã trải qua một quá trình lao động sáng tạo dài lâu để cải tạo tự nhiên và cải tạo chính bản thân mình. Đó cũng là quá trình con người luôn hướng tới việc hoàn thiện nhân cách. Mỗi một xã hội có những chuẩn mực nhân cách riêng; xã hội phát triển đòi hỏi con người cũng phải dần hoàn thiện để phù hợp với xu thế phát triển của môi trường-nơi con người tồn tại.

Bản thân "nhân cách" cũng lại là một phạm trù rất phức tạp. Đó chính là tư cách đạo

đức của con người mang tính phổ biến, đồng thời thể hiện thuộc tính riêng của từng người trong các mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên cũng như xã hội. Nhân cách bao hàm tư cách đạo đức, đồng thời cũng bao hàm tài năng sáng tạo của mỗi con người. Ở phạm vi xã hội, nhân cách chính là bộ mặt tâm lý xã hội và là giá trị của mỗi cá nhân.

Các nhà nghiên cứu tâm lý học đã chứng minh rằng, khi sinh ra, con người chưa hình thành nhân cách. Nhân cách

được hình thành và phát triển trong quá trình sống, lao động, học tập và tiếp xúc với môi trường văn hoá xã hội. Nói cách khác, nhân cách được hình thành trên cơ sở giáo dục và tự giáo dục. Hay như cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Hiện, dù đâu phải là tính sẵn - Phần nhiều do giáo dục mà nên" (1).

Quan điểm phổ biến của các nhà nghiên cứu tâm lý trên thế giới (đặc biệt là các nhà tâm lý học Mác xít) hết sức đề cao vai trò của giáo dục, coi đó là yếu tố mang tính quyết định trong việc hình thành nhân cách con người. Một số nhà nghiên cứu (chủ yếu ở các nước phương Tây), trong các công trình nghiên cứu của mình, lại chủ trương nhân cách con người được quy định bởi các yếu tố mang tính di truyền, được quy định bởi những loại gien nào đó - Chẳng hạn, họ đưa ra những ví dụ về những nhóm người mang những loại gien có khuynh hướng bạo lực hay phạm tội. Những quan điểm như vậy chỉ là thiểu số và ít được công nhận.

Nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục trong việc hình thành con người mới, Đảng, Nhà nước ta hết sức coi trọng công tác này. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói "Vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng



Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam- Ảnh: H.N

\* THS. BẢO TÀNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

người". Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VIII cũng đã xác định "Nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước" (2).

Như đã trình bày, để xây dựng và hoàn thiện nhân cách con người mới, công tác giáo dục là hết sức quan trọng. Nhưng đó không chỉ là công việc của một bộ, ngành mà là của toàn xã hội. Bảo tàng, với tư cách là một thiết chế văn hoá đặc biệt, ra đời và tồn tại vì nhu cầu của xã hội, công tác giáo dục góp phần hoàn thiện nhân cách con người mới là một trong những chức năng quan trọng của bảo tàng.

Muốn tiến hành công tác giáo dục thực sự hiệu quả, điều đầu tiên đối với mỗi bảo tàng là phải nắm bắt được nhu cầu và xu hướng của khách tham quan. Hiểu biết về công chúng của bảo tàng là một công việc bắt buộc đối với những người làm công tác giáo dục trong bảo tàng. Công việc này cũng không hề đơn giản, các bảo tàng phải tiến hành điều tra, nghiên cứu và phân loại công chúng cả trong và ngoài bảo tàng, tìm hiểu động cơ tham quan của họ, từ đó đề ra những phương thức, giải pháp giáo dục phù hợp.

Điểm khác biệt cơ bản giữa bảo tàng và các cơ quan giáo dục khác chính là ở môi trường giáo dục. Quan niệm phổ biến trước đây cho rằng, bảo tàng là một nơi tĩnh lặng, trang nghiêm, đầy ắp các đồ vật xưa cũ. Với một số người, chẳng hạn với các nhà nghiên cứu, thì đây là một môi trường lý tưởng, nhưng đối với đại đa số công chúng thì không khí như vậy sẽ làm cho họ cảm thấy bị ức chế và ngột ngạt. Các bảo tàng hiện đại ngày nay đã có nhiều biện pháp để cải thiện tình hình và đang hướng tới giúp cho khách tham quan có được một cảm giác thoải mái, như đối với bất kỳ một nơi giải trí nào. Cảm giác thoải mái là điều kiện lý tưởng nhất để tiến hành công tác giáo dục. Ngoài môi trường giáo dục, phương pháp giáo dục trong bảo tàng cũng có những ưu thế nhất định. Quá trình này thường thông qua hình thức tuyên truyền, giải thích và hầu như không có một sự bắt buộc nào khiến công chúng phải tuân theo. Bảo tàng chính là một môi trường mà tất cả mọi người đều có thể học ở cấp độ và mức độ phù hợp với nhu cầu của mình, khách tham quan có thể chủ động học hỏi theo tốc độ và phương

pháp của riêng mình. Đây là ưu thế, đồng thời cũng chính là những thử thách đối với các hoạt động giáo dục tại bảo tàng: hiểu được công chúng cần gì, muốn gì, họ học như thế nào, họ xử lý thông tin ra sao..., để từ đó đem lại cảm giác thoải mái cho khách tham quan, giúp cho họ có cơ hội học hỏi những kiến thức mới lạ.

Để đạt được hiệu quả tối đa, mỗi bảo tàng phải có chương trình giáo dục được xây dựng một cách có hệ thống. Chương trình giáo dục này được hình thành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của bảo tàng và mối liên hệ của bảo tàng đối với các cơ quan giáo dục khác, đặc biệt là những trường học. Tuy thế, giữa bảo tàng và các cơ quan giáo dục khác vẫn có sự phân biệt rõ ràng. Bảo tàng là một cơ quan lấy hiện vật làm trung tâm nhận thức. Muốn đạt được mục tiêu như vậy, những hiện vật trong bảo tàng cũng phải được trình bày một cách có hệ thống, có tính hấp dẫn. Thực tế chứng minh, một chương trình giáo dục của bảo tàng sẽ đạt được thành công nếu thu hút được mối quan tâm hoặc nhu cầu của công chúng. Giáo dục bảo tàng một cách có hiệu quả là sự tổng hoà của ít nhất là 3 yếu tố: Đối tượng phục vụ mà bảo tàng đã lựa chọn, mục tiêu giáo dục đã xác định trước, phương pháp truyền đạt thông tin-Dĩ nhiên, rất ít bảo tàng có được một chương trình giáo dục hoàn hảo tuyệt đối. Các bảo tàng trên thế giới hầu hết đang thử nghiệm nhiều nội dung và phương pháp khác nhau nhằm tối ưu hoá khâu công tác này. Điều cơ bản nhất có lẽ vẫn là những chuyển biến về mặt nhận thức của những cán bộ bảo tàng-những người trực tiếp ứng dụng/thực hiện các hoạt động giáo dục trong môi trường bảo tàng.

Mỗi một nền văn hoá đều được thể hiện qua các hiện vật bảo tàng. Nó là vật chứng cho sự tồn tại của loài người và là yếu tố gắn kết những yếu tố mang tính cá nhân đối với những yếu tố cộng đồng, dân tộc thành một thể thống nhất. Các chương trình giáo dục mà bảo tàng sáng tạo ra chỉ có ý nghĩa tương đối. Nó đòi hỏi có sự kết hợp giữa hiện vật thật với những ý tưởng để tạo thành một ý nghĩa được xã hội thừa nhận. Điểm mấu chốt trong công tác giáo dục của mỗi bảo tàng hay của bất cứ một tổ chức xã hội nào là cần nhận thức đúng đắn: Giáo dục là một quá trình liên tục thích ứng và đánh giá lại; giáo dục là một quá trình lâu dài; Giáo dục diễn ra trực tiếp đem nguồn tri thức đến cho con

người. Tri thức-như một sản phẩm của quá trình giáo dục, chỉ cụ thể khi luôn được tái tạo, tăng cường và mở rộng. Điều này cũng đòi hỏi các bảo tàng phải luôn đổi mới các hoạt động của mình.

Trong những năm gần đây, rất nhiều bảo tàng trên thế giới đã luôn đổi mới, khẳng định một cách ấn tượng về vai trò góp phần hoàn thiện nhân cách con người của mình thông qua các hoạt động giáo dục-đặc biệt là thông qua các phần trưng bày. Các bảo tàng ở Thụy Điển là một ví dụ cụ thể. Chẳng hạn, Bảo tàng Lịch sử văn hóa quốc gia Thụy Điển-nơi dành một phần diện tích trang trọng để trưng bày trang phục nhân dân các dân tộc Thụy điển từ thế kỷ XVIII đến nay, với đủ các loại trang phục, từ trang phục bình dân đến thời trang cao cấp, từ trang phục đời thường đến trang phục lễ hội... Một trong những mục đích cơ bản của Bảo tàng là góp phần định hướng thẩm mỹ cho người dân Thụy Điển trong việc lựa chọn trang phục sao cho đẹp đẽ, tiện lợi, lịch thiệp và vẫn giữ được những dấu ấn truyền thống. Bảo tàng này cũng có phần trưng bày cảnh-tượng một trang trại (nơi có chuồng ngựa, kho thóc...) sẵn sàng chào đón những khách tham quan nhỏ tuổi đến đây vừa tham quan, vừa có thể thực hành việc lấy nước, kiếm củi, cho bò ăn cỏ, dọn phân bò..., giúp các em hiểu được đời sống của những người nông dân và thêm yêu lao động. Bảo tàng còn tổ chức rất nhiều buổi đi thực tế, quan sát, phỏng vấn những người phụ nữ vô gia cư trên đường phố thủ đô Stockholm của Thụy Điển, tư liệu hoá tất cả những gì liên quan đến hoàn cảnh sống của họ với mục đích sẽ xuất bản rộng rãi để mọi người phần nào hiểu được một khía cạnh của cuộc sống vốn được rất ít ngành, ít người quan tâm.

Bảo tàng vùng Scania ở Thụy Điển thì lại có một đề tài nghiên cứu về sự thay đổi trong phong tục tổ chức lễ cưới, thái độ của dân chúng thuộc nhiều dân tộc khác nhau đối với việc nam nữ tự ý chung sống, về hôn nhân. Kết quả của đề tài - ảnh, nội dung phỏng vấn... tập hợp trong một ấn phẩm, được rất nhiều người, đặc biệt là giới trẻ, quan tâm.

Tại Nhật Bản, có một bảo tàng thu hút được đông đảo công chúng - đó là Bảo tàng Quyền con người, ở Osaka. Tới đây, người xem có thể nhận thức sâu sắc hơn về quyền lợi của mỗi con người trong đời sống tự nhiên, đời sống xã

hội; ý thức rõ hơn về những nguy cơ có thể ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên và sức khoẻ con người, qua đó góp phần nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường và bảo vệ chính mình.

Bằng nhiều hoạt động đa dạng, các bảo tàng trên thế giới có xu hướng ngày càng thâm nhập sâu hơn vào đời sống xã hội, phản ánh những vấn đề không chỉ mang tính nhân văn cao cả mà cả những vấn đề thời sự nóng hổi. Xu hướng đó càng khẳng định vai trò giáo dục, góp phần hoàn thiện nhân cách con người của bảo tàng. Đặc biệt, ở các nước phát triển thì sự tham gia của công chúng vào các hoạt động của bảo tàng hình thành như một điều tất yếu. Song song với nó là sự đánh giá lại bảo tàng từ phía công chúng. Chính sự ràng buộc, quan hệ mật thiết giữa bảo tàng và công chúng ấy đã góp phần làm bảo tàng luôn thay đổi.

Các bảo tàng ngày nay đã thay đổi và vẫn đang tiếp tục thay đổi. Tự thân các bảo tàng đang điều chỉnh để đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của công chúng-cơ sở tồn tại của nó. Nhưng dù thay đổi đến đâu, mục đích cuối cùng trong hoạt động bảo tàng vẫn là cung cấp tri thức, góp phần hoàn thiện nhân cách con người. Nghị quyết số 1, Hội nghị toàn thể lần thứ 15 của Hội đồng Quốc tế bảo tàng xác định rõ: "Công nhận tiềm năng đóng góp của các bảo tàng trong công tác giáo dục: Bằng cách nâng cao nhận thức về di sản văn hoá; bằng cách trao truyền các nền văn hoá có liên quan đến bảo tàng cho các thế hệ tương lai; bằng cách nâng cao nhận thức về những nền văn hoá khác (3). Nhiệm vụ chính trong công tác giáo dục của bảo tàng là "nâng cao những kỹ năng cơ bản, kiến thức cơ bản, nhận thức cơ bản và sự hiểu biết cơ bản" (4).

L.T.T.H

**Chú thích:**

1) Hồ Chí Minh, *Nhật ký trong tù*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2003, bài 99 "Nửa đêm"-Nam Trân dịch, Tr.204.

2) *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, H.1996.Tr.21.

3) Gary Edson và David Dean, *Cẩm nang bảo tàng*, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam xuất bản, H.2001, Tr.409.

4) Bloom, J. và Powell, E. *Museum for a new century*, Hiệp hội các bảo tàng Mỹ xuất bản tại Washington, Mỹ, năm 1984, tr. 57.